

Bản án số: 93/2025/HSST
Ngày: 17/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga, bà Vi Thị Bình, bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-HS ngày 28/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2025/HSST-QĐ ngày 13/6/2025 đối với bị cáo:

Tòng Văn K, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1967 tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn A (đã chết), con bà Tòng Thị L (đã chết); bị cáo có vợ đầu là Tòng Thị Th (đã ly hôn), vợ hai là Tòng Thị T; bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 23/2015/HS-ST ngày 19/3/2015 của Toà án nhân dân huyện S áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt Tòng Văn K 24 tháng tù tính từ 05/8/2014, đến ngày 05/5/2016 chấp hành xong.

+ Bản án số 01/2020/ HS-ST ngày 22/10/2020 của Toà án nhân dân huyện S áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Tòng Văn K 15 tháng tù tính từ ngày 07/7/2020, đến ngày 22/9/2021 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn K: Ông Đỗ Văn Thuận – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tòng Thị T, sinh ngày 12/6/1967, nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bà Tòng Thị Thoan: Anh Quảng Văn T1, sinh năm 2006, nơi cư trú: Xã CM, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 19/12/2024, Tòng Văn K gọi điện thoại cho người đàn ông có tên P (*quen biết từ trước*), quốc tịch Lào đặt mua 09 túi hồng phiến với giá 12.000.000đ và hai bên hẹn gặp trao đổi mua bán ma túy tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã M, huyện S, tỉnh Sơn La.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, K rủ vợ là Tòng Thị T nói đi mua bò trên bản Mông về nuôi ăn tết, sau đó K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 26A – 008.60 chở T đi đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc bản P, xã M, huyện S, rồi cả hai đi bộ theo đường mòn để đến các bản người Mông. Khi cả hai đi bộ đến gần đường biên giới Việt Nam – Lào, K gọi điện cho P thông báo đã đến điểm hẹn chờ. Khoảng 20 phút sau P đi bộ một mình đến, K đưa cho P 12.000.000đ và nhận 09 gói hồng phiến cất trong túi dứa mang theo người. Sau khi mua bán xong, K cầm số ma túy mua được quay lại chỗ T ngồi nghỉ nói không tìm mua được bò rồi đưa túi dứa có chứa ma túy cho T đeo (*nhưng không nói cho T biết có ma túy bên trong*), sau đó cùng T đi bộ quay về, đến khu vực bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị bộ đội biên phòng M phát hiện thu giữ số ma túy trong túi dứa do Tòng Thị T đang đeo trên người.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Tòng Văn K khai mua của người có tên P, quốc tịch Lào, sống ở khu vực cụm bản MP, huyện MS, tỉnh Hòa Phăn, Lào nhưng K không biết rõ về nhân thân, địa chỉ cư trú cụ thể cũng như không còn lưu giữ số điện thoại của P, quá trình kiểm tra điện thoại không xác định được số thuê bao của P. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ khác để tiến hành điều tra, xác minh làm rõ, buộc bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với số ma túy nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La có văn bản và chuyển các tài liệu liên quan đề nghị Công an tỉnh Hòa Phăn, Lào tiến hành xác minh xử lý đối tượng P khi có căn cứ.

Đối với Tòng Thị T là vợ của bị cáo Tòng Văn K, đi cùng K khi K đi tìm mua ma túy, là người cầm túi dứa có chứa ma túy, quá trình điều tra xác định Tòng Thị T được K rủ đi tìm mua bò về nuôi không biết mục đích của K đi tìm mua ma túy, do là vợ chồng nên khi được K đưa túi dứa có chứa ma túy đã

không kiểm tra và không biết bên trong có chứa ma túy, do đó không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 09 túi nilon (07 túi màu xanh, 02 túi màu hồng) trong có các viên nén màu hồng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Getz, biển kiểm soát 26A – 008.60 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động.

Ngày 20/12/2024, đồn biên phòng M đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh 09 gói nilon có 1.816 viên nén màu hồng, khối lượng 164,68 gam, trích 4,3 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu K, K2, K4, K6, K8, K10, K12, K14, K16.

Tại Kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 21/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu ký hiệu từ K, K2, K4, K6, K8, K10, K12, K14, K16 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 164,68 gam, loại Methamphetamine”*.

Bản án số 23/2015/HS-ST ngày 19/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xét xử Tòng Văn K, có ngày sinh 08/8/1966, không trùng khớp với ngày sinh hiện tại nên Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết vân tay. Kết luận giám định số 427/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Dấu đường vân trên danh bản số 2, lập ngày 28/12/2024 mẫu cân giám định ký hiệu A, so với dấu đường vân trên danh bản số 87, ngày 20/8/2014 mẫu số sánh, ký hiệu B là dấu vân tay của cùng một người”*.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn K 20 (hai mươi) năm tù; Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị HĐXX Tịch thu tiêu hủy 160,38 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng các vật chứng không có giá trị sử dụng; tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cùng 01 sim điện thoại; đối với chiếc xe ô tô mang nhãn hiệu Huyndai Getz mang biển kiểm soát 26A – 008.60, xác định đây là vật chứng không liên quan đến vụ án, là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, do đó đề nghị trả trả lại cho vợ bị cáo.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz mang biển kiểm soát 26A – 008.60, xác định chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bà T xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz mang biển kiểm soát 26A – 008.60 là tài sản chung của vợ chồng bà. Bà T đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe ô tô cho bà để quản lý và sử dụng.

Bị cáo Tòng Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, đều với nội dung: Do bản thân sử dụng ma túy và thấy buôn ma túy được lợi nhuận lớn nên ngày 19/12/2024, K đã mua 09 túi hồng phiến với giá 12.000.000đ của một người đàn ông tên P, quốc tịch Lào để bán kiếm lời.

[2.2]. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các căn cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/12/2024 tại khu vực bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Tòng Văn K; cùng vật chứng thu giữ gồm 09 túi nilon (07 túi

màu xanh, 02 túi màu hồng) trong đó có các viên nén màu hồng; Kết luận giám định là ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 164,68 gam, loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến sự việc bắt quả tang cùng chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa

[2.3]. Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tòng Văn K có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Tòng Văn K đã thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng 164,68 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, đã bị kết án hai lần: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, đến ngày 05/5/2014 chấp hành án xong; Năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, đến ngày 22/9/2021 chấp hành án xong; đều đã được xóa án tích.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo còn là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do đó có căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương

nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét bị cáo là hộ cận nghèo, sinh sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn, nghề nghiệp trồng trọt, không có tài sản riêng giá trị lớn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz mang biển kiểm soát 26A – 008.60, khi bị bắt quả tang, vợ của bị cáo là bà Tòng Thị T đang đeo túi dứa đựng ma túy, cả hai đi bộ theo đường mòn thuộc khu vực bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La thì bị bắt giữ. Căn cứ lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa, bị cáo khai do lo sợ bị phát hiện nên sẽ giấu số ma túy bên bìa rừng rồi sau đó sẽ quay lại lấy sau. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo là bà T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz mang biển kiểm soát 26A – 008.60 do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại Masstel thu giữ của bị cáo Tòng Văn K, HĐXX xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 160,38 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định, xét thấy đây là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy cùng với các vỏ gói niêm phong ban đầu và các mảnh nilon không còn giá trị sử dụng (tất cả được niêm phong theo đúng quy định trong 01 (một) hộp vật chứng (hộp cattong màu vàng) còn nguyên niêm phong).

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp vật chứng (hộp cattong màu vàng) nguyên niêm phong bên trong chứa 160,38 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trên mặt hộp vật chứng có ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn K – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 19/12/2024 bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Gồm: K1, K3, K5, K7, K9, K11, K13, K15, K17, có tổng khối lượng 160,38 gam nghi ma túy tổng hợp”. Trên các mặt hộp vật chứng dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có các số seri 094309, 094308, 094310 đề lên các mép dán của hộp vật chứng; trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong và chữ ký, họ tên của người bị tạm giữ, 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Sơn La.

- 01 (một) phong bì thư do Đoàn Biên phòng M phát hành nguyên niêm phong. Mặt sau phong bì tại phần giáp lai mép dán giữa phong bì thư và giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của người bị bắt và chữ ký, họ tên các thành phần tham gia niêm phong cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Đoàn Biên phòng M – Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La. Mặt trước phong bì ghi: “Điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn K bị bắt ngày 19/12/2024”

- 01 (một) phong bì nguyên niêm phong, một mặt ghi: “Test thử ma túy của Tòng Văn K, ngày 19/12/2024”.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, loại bàn phím, có lắp 01 sim điện thoại.

* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tòng Thị T: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Getz, màu sơn: trắng xám, biển kiểm soát 26A – 008.60, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Tòng Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng TTKT- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu